

Nội dung bài viết

1. [Những bài phân tích nhân vật Vũ Nương trong Chuyện người con gái Nam Xương](#)
2. [Dàn ý phân tích nhân vật Vũ Nương ngắn gọn](#)
3. [Sơ đồ tư duy phân tích nhân vật Vũ Nương sáng tạo, dễ hiểu](#)

## ***Những bài phân tích nhân vật Vũ Nương trong Chuyện người con gái Nam Xương***

### **Bài văn mẫu 1:**

Nói đến Nguyễn Dữ không thể không nói đến tác phẩm Truyện kỳ mạn lục vô cùng nổi tiếng được ông viết bằng chữ Hán trong thế kỉ 16. Đây được xem là một kiệt tác của văn chương cổ, một thiên cổ kì bút mà sau mỗi câu chuyện để lại một sự ám ảnh. Chuyện người con gái Nam Xương với nhân vật Vũ Nương cũng là một sự ám ảnh đối với người đọc.

Vũ Nương tên thật là Vũ Thị Thiết, quê ở Nam Xương, Hà Nam. Nàng là con người có nhan sắc, có đức hạnh nhưng cuộc sống lại bạc mệnh. Nàng được một người con trai nhà hào phú mến vì cái dung hạnh của nàng, đó là Trương Sinh. Trong cuộc sống vợ chồng, Vũ Nương luôn giữ trọn đạo làm vợ. Biết chồng mình có tính đa nghi, nàng lúc nào cũng giữ gìn khuôn phép để cho đời sống vợ chồng được thuận hòa. Ngay cả khi Trương Sinh đi tòng quân ngoài biên ải xa xôi, Vũ Nương cũng ở nhà chăm sóc con trai nên người. Trước ngày Trương Sinh ra chiến trận, Vũ Nương chỉ mong chồng bình yên trở về chứ chẳng mong gì áo giáp phong hầu. Đó là cái mong ước bình dị của biết bao nhiêu người phụ nữ. Họ lúc nào cũng lo nghĩ cho chồng, cho con. Những ngày vắng xa chồng, nàng nhớ chồng khôn xiết. Nhìn bướm, nhìn mây cũng khiến nỗi nhớ trong nàng trở nên cồn cào.

Khi miêu tả nỗi nhớ của Vũ Nương dành cho chồng, Nguyễn Dữ không chỉ thể hiện được sự cảm thông với nỗi đau khổ của Vũ Nương mà còn ngầm ý ngợi ca sự thủy chung của nàng. Hình ảnh của Vũ Nương khiến người ta liên tưởng đến hình ảnh của người chinh phụ trong Chinh phụ ngâm cũng đợi chồng trong mòn mỏi với một nỗi nhớ khắc sâu trong tim.

Không chỉ yêu chồng, Vũ Nương còn hết lòng lo cho nhà chồng. Một tuần sau khi chồng ra chiến trận, Vũ Nương sinh ra một người con trai đặt tên là Đản. Mẹ chồng thì già yếu, mình tay nàng vừa chăm thuốc thang cho mẹ chồng, vừa chăm đứa con nhỏ còn thơ dại. Mẹ chồng qua đời, nàng cũng lo ma chay tế lễ đầy đủ. Nàng xót thương bà không hết lời. Qua những chi tiết miêu tả về Vũ Nương ta thấy nàng là một người con dâu ngoan hiền, hiếu thảo, một người vợ thủy chung son sắt và một

người mẹ đôn hậu. Trong xã hội, thật hiếm có được người phụ nữ nào vẹn toàn đến như vậy.

Ngày Trương Sinh hết việc quân trở về đáng lý ra phải là ngày hạnh phúc viên mãn đối với Vũ Nương thì đó lại là ngày đau khổ nhất của nàng. Với cái bản tính hay ghen, Trương Sinh đã hiểu nhầm về sự thủy chung của Vũ Nương. Sự hiểu nhầm ấy khiến nàng bị tổn thương. Để chứng minh cho sự thủy chung một lòng một dạ của mình, Vũ Nương không còn cách nào khác là tự vẫn. Cái chết đánh dấu cho sự kết thúc bi kịch của nàng. Chỉ có Trương Sinh ở lại, nhận ra sai lầm của mình thì khi ấy đã quá muộn rồi. Vũ Nương đã nhảy xuống sông Hoàng Giang để giữ tiết đoan trang. Cái bi kịch của cuộc đời Vũ Nương một phần cũng là do chiến tranh gây ra. Nếu chiến tranh không làm chia cắt đôi vợ chồng trẻ thì chắc chắn sẽ không có chuyện đau lòng như vậy xảy ra. Nhìn Trương Sinh đau đớn, dằn vặt người đọc cũng chỉ biết buông một tiếng thở dài đầy chua xót. Xót thương dành cho số phận người phụ nữ bạc mệnh, xót thương cho một kiếp người.

Yếu tố ly kì được Nguyễn Dữ đưa vào trong truyện làm tăng thêm sức hấp dẫn cho câu chuyện này. Trong truyện có nhân vật Phan Lang, vì đã tha mạng cho một con rùa mai xanh nên khi bị chết đuối, Phan Lang đã được Linh Phi là vợ của vua biển Nam Hải cứu sống. Trong bữa tiệc thiết đãi Phan Lang ở gác Triều Dương, Phan Lang đã gặp lại Vũ Nương. Về phần Vũ Nương sau khi tự vẫn, nàng không chết mà về sống ở dưới thủy cung. Những tình tiết như Vũ Nương gửi Phan Lang chiếc hoa tai vàng, nhờ Phan Lang nói với chồng lập đàn tràng ở bến Hoàng Giang,... đều là những tình tiết hoang đường. Nhưng cái hoang đường ấy tạo nên một giá trị nhân đạo sâu sắc cho tác phẩm.

Sự ra đi của Vũ Nương là điều khiến tất cả mọi người đau xót. Bi kịch của Vũ Nương cũng là bi kịch chung của những người phụ nữ xưa. Thông qua tác phẩm, Nguyễn Dữ đã tố cáo sự tàn khốc của chiến tranh đồng thời thức tỉnh con người đừng vì ghen tuông mù quáng mà có những hành động sai lầm.

## **Bài văn mẫu 2:**

“Chuyện người con gái Nam Xương” là một trong những tác phẩm đặc sắc của nhà văn Nguyễn Dữ. Qua truyện này, nhà văn đã xây dựng hình ảnh Vũ Nương - nhân vật chính của truyện với cuộc đời đầy bất hạnh.

Chỉ với vài lời giới thiệu đơn giản, Nguyễn Dữ đã khắc họa cho người đọc thấy được hình ảnh một người phụ nữ mang đậm nét đẹp truyền thống. Vũ Nương khiến người đọc cảm thấy yêu mến không chỉ bởi vẻ ngoài xinh đẹp mà còn vì nét đẹp trong tâm hồn. Nàng là một người vợ hiểu chuyện, biết lễ nghĩa. Khi biết chồng có tính đa nghi, luôn phòng ngừa vợ quá mức nhưng vẫn không cảm thấy tủ thân mà cố gắng sống giữ gìn để gia đình luôn hòa thuận. Đến khi chồng phải đi lính, nàng cùng

không nỡ lời oán trách mà còn ân cần, dịu dàng dặn dò: “Lang quân đi chuyến này, thiếp chẳng dám mong được đeo ấn hầu, mặc áo gấm trở về quê cũ, chỉ xin ngày về mang theo được hai chữ bình yên, thế là đủ rồi...”. Đối với Vũ Nương sự bình an của chồng mới là đi đầu quan trọng nhất.

Trong suốt những năm chồng đi lính, Vũ Nương phải gánh vác trách nhiệm của một trụ cột gia đình. Nàng vừa phải dạy dỗ con thơ, vừa phải chăm sóc mẹ chồng. Khi mẹ chồng ốm đau vì nhớ Trương Sinh, nàng đã hết lời khuyên bảo. Đến khi mẹ chồng mất, nàng “thương xót, phàm việc ma chay tế lễ; lo liệu như đối với cha mẹ sinh ra”. Với đứa con thơ, vì thương con phải xa cha từ nhỏ, mong muốn con có một gia đình đầy đủ. Hàng đêm khi đứa con nhỏ hỏi về cha, Vũ Nương đã chỉ vào cái bóng của mình và bảo đó là cha Đản.

Những tưởng một người phụ nữ có phẩm chất tốt đẹp sẽ được đón nhận tình yêu thương, hạnh phúc. Thì cuộc đời của nàng lại trở nên bất hạnh. Sau khi đi lính trở Trương Sinh nghe tin mẹ già đã mất, hết sức đau lòng, liền bế con ra mộ thăm mẹ. Chàng thấy đứa trẻ quấy khóc liền dỗ dành: “Con nín đi, đừng khóc! Lòng cha đã buồn khổ lắm rồi!”. Đứa bé ngây thơ hỏi: “Ông cũng là cha tôi ư? Ông lại biết nói, chứ không như cha trước kia chỉ nín thin thít”. Điềm đó khiến Trương Sinh nghĩ rằng vợ mình ở nhà đã có người đàn ông khác. Vũ Nương trở về bị chồng nghi ngờ mắng nhiếc. Dù tử thân nhưng vẫn hết lời giải thích. Biết là vô tác dụng, nàng liền tìm đến cái chết để chứng minh sự trong sạch của mình. Cái chết của Vũ Nương là số phận nhưng cũng là lời tố cáo sự ghen tuông mù quáng, vũ phu của đàn ông, mà đại diện là Trương Sinh.

Nhưng Vũ Nương không chết thật, nàng được đức Linh Phi cứu và sống ở thủy cung. Khi gặp lại Phan Lang - một người sống cùng làng tình cờ cũng được Linh Phi cứu thoát chết dưới thủy cung liền giải bày nỗi oan khuất của mình. Nàng gửi nhờ Phan Lang “một chiếc hoa vàng mà dặn”: “Nhờ nói hộ với chàng Trương, nếu còn nhớ chút tình xưa, nên lập một đàn giải oan ở bến sông, đốt cây thần đăng chiếu xuống nước, tôi sẽ hiện về”. Lúc bấy giờ, Trương Sinh đã hiểu rõ mọi chuyện, bèn lập đàn giải oan cho nàng, Vũ Nương hiện về thăm lại hai cha con. Nhưng nàng không thể trở về sống bên chồng và con được nữa. Đó phải chăng là nỗi bất hạnh lớn nhất của Vũ Nương lúc này?

“Chuyện người con gái Nam Xương” được xây dựng dựa trên một cốt truyện dân gian. Nhưng cái thành công của Nguyễn Dữ là đã xây dựng được hình ảnh Vũ Nương bằng nghệ thuật xây dựng nhân vật thật độc đáo. Nhà văn đã miêu tả nội tâm nhân vật thông qua các lời đối thoại, tự bộc bạch khi đặt nhân vật vào những hoàn cảnh khác nhau. Đặc biệt là việc sử dụng yếu tố kì ảo ở cuối truyện đã tô đậm thêm nét đẹp vốn có của Vũ Nương: Nặng tình nghĩa, coi trọng nhân phẩm, vị tha mặc dù ở thế giới khác vẫn quan tâm đến chồng con, vẫn luôn muốn khôi phục danh dự.

Vũ Nương quả thật đã đại diện cho số phận của người phụ nữ trong xã hội phong kiến xưa. Nguyễn Dữ đã vô cùng thành công khi khắc họa được nhân vật này.

### **Bài văn mẫu 3:**

“Truyện kì mạn lục” là một trong những tác phẩm nổi bật trong nền văn học trung đại Việt Nam. Và “Chuyện người con gái Nam Xương” là tác phẩm tiêu biểu nhất trong truyện kì mạn lục. Truyện đã thể hiện được những giá trị sâu sắc mà nhà văn muốn gửi gắm qua nhân vật Vũ Nương.

“Chuyện người con gái Nam Xương” là một trong hai mươi truyện của “Truyện kì mạn lục”. Nội dung chính của tác phẩm kể về cuộc đời của Vũ Nương - người con gái quê ở Nam Xương. Nàng không chỉ xinh đẹp mà còn có tư dung tốt đẹp. Điều ấy khiến cho Trương Sinh - một chàng trai trong làng yêu mến, xin mẹ đem trăm lạng vàng cưới về. Trong cuộc sống vợ chồng, biết chồng là một người hay ghen, nàng luôn sống giữ gìn khuôn phép để gia đình hòa thuận. Vậy mà chồng nàng, sau khi đi lính chỉ vì một lời nguyền thơ của con trẻ, chưa làm rõ đầu đuôi câu chuyện đã giở thói ghen tuông. Dù Vũ Nương hết lòng giải thích nhưng vẫn vô dụng. Nàng quyết định tìm đến cái chết để chứng minh sự trong sạch của mình. Sau này, khi đã hiểu rõ mọi chuyện, Trương Sinh cảm thấy hối hận thì cũng đã muộn. Chàng cho người lập đàn giải oan cho vợ, Vũ Nương hiện về lúc ẩn lúc hiện.

Truyện được bắt đầu bằng: “Vũ Thị Thiết, người con gái quê ở Nam Xương ...” Tên tuổi, quê quán của nhân vật chính đã được giới thiệu rõ ràng như thế. Nhân vật chính trong tác phẩm Vũ Nương - là người duy nhất trong truyện được nêu đầy đủ họ tên, danh tính. Nhưng nàng lại chỉ là một người đàn bà bình thường, thuộc giới nghèo hèn “vốn con kẻ khó”. Nhưng ở nàng lại hội tụ đầy đủ những nét đẹp về công - dung - ngôn - hạnh của người phụ nữ trong xã hội xưa.

Chỉ với vài lời giới thiệu đơn giản, Nguyễn Dữ đã khắc họa cho người đọc thấy được hình ảnh một người phụ nữ mang đậm nét đẹp truyền thống của người phụ nữ Việt Nam. Nàng không chỉ xinh đẹp ở bên ngoài mà còn mang những nét đẹp bên trong tâm hồn. Đó là một người vợ hết mực hiểu chuyện, lễ nghĩa. Biết chồng có tính hay ghen, luôn phòng ngừa vợ quá mức nhưng nàng vẫn không tủi thân mà cố gắng sống giữ gìn để gia đình luôn hòa thuận. Đến khi chồng phải đi lính, nàng cùng không nỡ lời oán trách mà còn ân cần, dịu dàng dặn dò: “Làng quân đi chuyến này, thiếp chẳng dám mong được đeo ấn hầu, mặc áo gấm trở về quê cũ, chỉ xin ngày về mang theo được hai chữ bình yên, thế là đủ rồi...”. Người vợ nào mà không mong muốn chồng mình được thành danh, nhưng đối với Vũ Nương, nàng chỉ mong chồng bình yên trở về. Đó chính là một khát khao hết sức bình dị, thiết thực của người phụ nữ luôn mong muốn có được hạnh phúc.

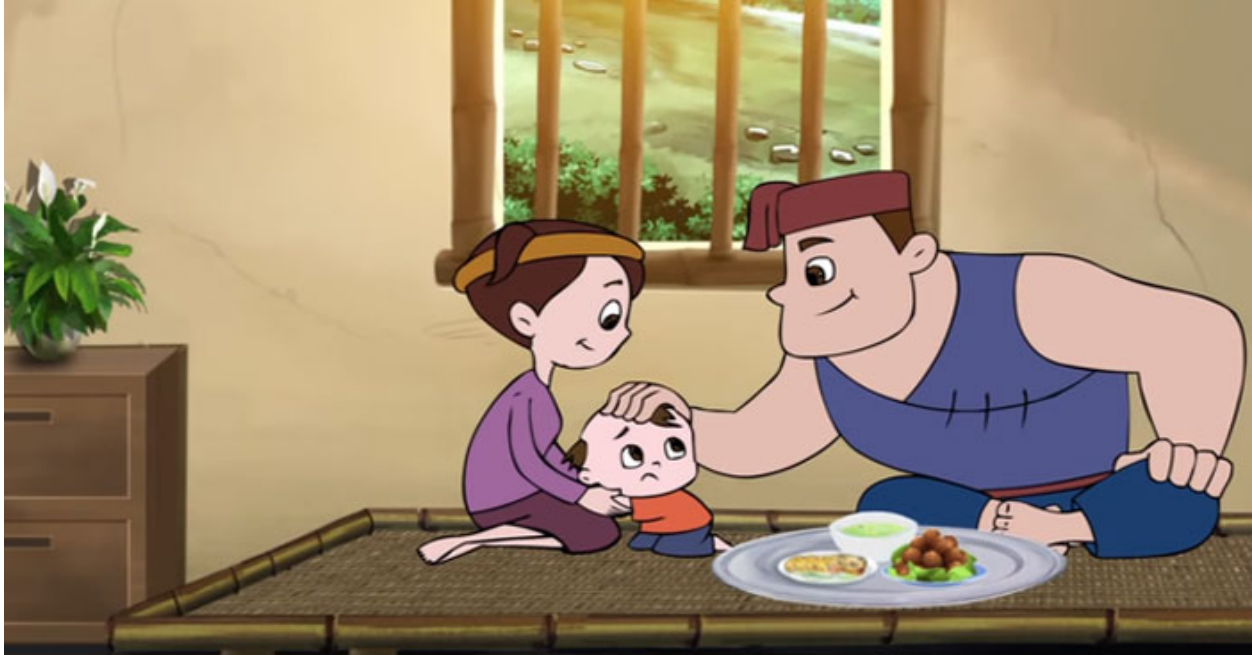
Trong suốt những năm chông nòng đi lính, Vũ Nương là một người phụ nữ nhưng lại gánh vác trách nhiệm của một trụ cột gia đình. Nàng vừa phải dạy dỗ con thơ, vừa phải chăm sóc mẹ chông. Khi mẹ chông ốm đau vì nhớ con trai, nàng đã hết lời khuyên bảo. Khi mẹ chông mất, nàng “hết lời thương xót, phàm việc ma chay tế lễ; lo liệu như đối với cha mẹ sinh ra”. Quả hiếm có người con dâu nào được như Vũ Nương. Với đứa con thơ, vì thương con phải xa cha từ nhỏ, mong muốn con có một gia đình đầy đủ. Người mẹ ấy đã nói dối đứa trẻ cái bóng chính là cha của mình. Sau khi đi lính trở về, tưởng rằng giờ đây cuộc sống sẽ được hạnh phúc, nhưng ai ngờ cuộc đời Vũ Nương lại trở nên bất hạnh. Trương Sinh nghe tin mẹ già đã mất, hết sức đau lòng, liền bế con ra mộ thăm mẹ. Khi thấy đứa trẻ quấy khóc bèn dỗ dành: “Con nín đi, đừng khóc! Lòng cha đã buồn khổ lắm rồi!”. Đứa bé ngây thơ hỏi cha: “Ông cũng là cha tôi ư? Ông lại biết nói, chứ không như cha trước kia chỉ nín thin thít”. Điêu đó khiến Trương Sinh nghĩ rằng vợ mình ở nhà đã có người đàn ông khác. Vũ Nương trở về bị chông nghi ngờ mắng nhiếc. Dù tử thân nhưng vẫn hết lời giải thích. Biết là vô tác dụng, nàng liền tìm đến cái chết để chứng minh sự trong sạch của mình. Thật xót xa cho số phận của một người phụ nữ xinh đẹp mà bạc mệnh. Chỉ vì lời ngây thơ của con trẻ, sự đa nghi của chông mà phải tìm đến cái chết.

Ông trời đã phụ lòng mong mỏi của một người phụ nữ tài đức vẹn toàn. Công lao nuôi con dưỡng mẹ, làm tròn bổn phận con dâu đầu đũa xuống sông xuống biển, tới mức “không còn có thể lại lên núi Vọng Phu nữa”. Đáng buồn hơn cả là mọi oan ức lại bắt nguồn từ hình ảnh cái bóng. Vì nhớ chông, con lại xa cách cha lâu ngày nên nàng chỉ còn biết nói cái bóng là Cha Đản. Và lòng nàng cũng xem nó là chông. Thế là bé Đản ngây thơ nên đã tin cái bóng đó là sự thật. Và cứ lăm tưởng rằng cha mình đêm nào cũng đến mẹ Đản đi cũng đi Mẹ Đản ngủ cũng ngủ. Trương Sinh nghe lời con thơ, cho rằng vợ mình thất tiết. Bi kịch từ đó nối tiếp nhau kéo đến. Nàng đã gieo mình xuống sông Hoàng Giang tự vẫn.

Cuộc đời của Vũ Nương, cũng là đại diện cho những người phụ nữ trong xã hội xưa, vốn không được lựa chọn tình yêu, hôn nhân. Mà nàng phải chịu sự sắp đặt của cha mẹ. Cuộc hôn nhân của nàng và Trương Sinh cũng gặp nhiều bất hạnh. Chiến tranh đã chia cắt hai vợ chông để rồi chính chiến tranh cũng góp phần cho sự hiểu lầm của Trương Sinh. Sự ghen tuông, đa nghi của chông cũng khiến nàng phải tìm đến cái chết mới có thể rửa sạch nỗi oan khuất.

Góp phần làm nên thành công của tác phẩm không chỉ có nội dung sâu sắc. Mà đó còn là nghệ thuật xây dựng nhân vật tài tình, cách xây dựng tình huống truyện độc đáo, sáng tạo được chi tiết quan trọng thúc đẩy toàn bộ câu chuyện.

Có thể thấy, với tác phẩm “Chuyện người con gái Nam Xương” chính là tác phẩm nổi bật nhất trong “Truyện kì mạn lục” của nhà văn Nguyễn Dữ với nhân vật Vũ Nương - tiêu biểu cho người phụ nữ trong xã hội xưa.



#### Bài văn mẫu 4:

“Truyện kì mạn lục” là một trong những tác phẩm nổi tiếng của nền văn học trung đại Việt Nam, truyện bao gồm hai mươi truyện ngắn. Trong số đó, “Chuyện người con gái Nam Xương” là quen thuộc nhất đối với bạn đọc. Qua câu chuyện này, nhà văn đã khắc họa hình ảnh nhân vật Vũ Nương - tiêu biểu cho người phụ nữ trong xã hội phong kiến thời xưa.

Nhân vật được Nguyễn Dữ đặt vào một hoàn cảnh sống khắc nghiệt. Đó là xã hội phong kiến Nam quy ền với những quy định lễ giáo khắt khe dành cho người phụ nữ. Cuộc đời họ phải phụ thuộc vào người đàn ông: “Tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử” (Ở nhà thì theo cha, lấy chồng thì theo chồng, chồng chết thì theo con trai). Không chỉ vậy, Vũ Nương còn sống trong một đất nước loạn lạc, chiến tranh xảy ra liên miên. Chính chiến tranh đã chia cắt biết bao nhiêu gia đình, trong đó có gia đình của nàng. Sống trong hoàn cảnh đó, cuộc đời nàng đã bị đẩy liên tiếp vào những bi kịch.

Trong hoàn cảnh sống như vậy, nhân vật Vũ Nương vẫn hiện lên với nhiều vẻ đẹp. Vũ Thị Thiết hay còn gọi là Vũ Nương, người con gái quê ở Nam Xương. Người đã thùy mị nết na, lại thêm có tư dung tốt đẹp”. Nàng đại diện cho những người phụ nữ trong xã hội xưa, vừa xinh đẹp lại vừa có đầy đủ những phẩm chất như công, dung, ngôn, hạnh. Mà trước hết, Vũ Nương là một người vợ biết giữ gìn khuôn phép, biết chồng có tính đa nghi nên cố gắng không không lúc nào để cuộc sống gia đình mất hòa thuận. Đến khi chồng phải đi lính, nàng cùng không nửa lời oán trách mà còn ân cần, dịu dàng dặn dò: “Lang quân đi chuyển này, thiếp chẳng dám mong được đeo ấn hầu, mặc áo gấm trở về quê cũ, chỉ xin ngày về mang theo được hai chữ bình yên,

thế là đủ rồi...”. Nàng không mong muốn ch ờng trở về với vinh hoa phú quý hay công danh sự nghiệp, mà nàng chỉ mong muốn hai chữ “bình yên”. Đó là mong ước giản dị của một người phụ nữ luôn khao khát yêu thương, hạnh phúc. Không chỉ vậy, Vũ Nương còn là một người con dâu hiếu thảo, một người mẹ hết mực yêu thương con. Năm tháng không có ch ờng ở nhà, dù phải một mình nuôi con, chăm sóc mẹ ch ờng nhưng Vũ Nương chẳng mảy may oán thán lấy một lời. Khi mẹ ch ờng ốm đau vì nhớ con, nàng vẫn hết lời khuyên bảo. Đến khi mẹ mất, nàng “thương xót, phàm việc ma chay tế lễ; lo liệu như đối với cha mẹ sinh ra”. Với đứa con thơ còn nhỏ, nàng thương con nên mong muốn con có một gia đình đầy đủ. Chính vì vậy mà nàng đã nói dối con, chỉ vào chiếc bóng và bảo rằng đó là cha Đản.

Tuy mang những phẩm chất tốt đẹp là vậy, nhưng cuộc đời của Vũ Nương phải chịu nhiều bất hạnh. Nàng không thể tự quyết định số phận của mình. Cuộc hôn nhân với Trương Sinh không bắt ngu ờn từ tình yêu. Mà bởi Trương Sinh vì mến dung hạnh nên đã xin mẹ đem trăm lạng vàng đến hỏi cưới. Đó là cuộc hôn nhân do cha mẹ sắp xếp, lại xuất phát từ một phía. Sau đó gia đình của Vũ Nương và Trương Sinh lại không môn đăng hộ đối. Chính cuộc hôn nhân không tình yêu đã đẩy nàng Vũ Nương vào liên tiếp những bi kịch v ề sau.

Tuy hôn nhân giữa Vũ Nương và Trương Sinh không bắt ngu ờn từ tình yêu. Nhưng Vũ Nương vẫn luôn hết lòng vun vén hạnh phúc cho gia đình. Nàng mong muốn có một cuộc sống hạnh phúc bên ch ờng con, vậy mà chiến tranh đã cướp mất đi ều đó. Cuộc chiến tranh phi nghĩa diễn ra đã chia cắt đôi vợ ch ờng trẻ. Trương Sinh là con nhà hào phú nhưng ít học nên phải đi lính. Thiếu vắng người ch ờng, Vũ Nương phải gánh vác trách nhiệm của một người trụ cột trong gia đình. Nàng vừa chăm sóc mẹ ch ờng, vừa nuôi dạy con cái. Những tưởng công lao đó, đến khi ch ờng trở về sẽ được thấu hiểu. Ai ngờ, lại xảy ra bi kịch đẩy Vũ Nương đến cái chết. Chiến tranh kết thúc, Trương Sinh đi lính trở về, gia đình đoàn tụ. Nghe tin mẹ mất, chàng hết sức đau lòng, liền bế con ra mộ thăm mẹ. Khi thấy đứa trẻ quấy khóc bèn dỗ dành: “Con nín đi, đừng khóc! Lòng cha đã buồn khổ lắm rồi!”. Đứa bé ngây thơ hỏi cha: “Ông cũng là cha tôi ư? Ông lại biết nói, chứ không như cha trước kia chỉ nín thin thít”. Chính vì đi ều đó mà Trương Sinh nghĩ rằng vợ chàng không chung thủy. Chi tiết “cái bóng” trở thành người cha để an ủi con trẻ, nhưng lại trở thành lý do dẫn đến bi kịch của Vũ Nương. Khi về nhà, Trương Sinh liền mắng vợ một bữa cho hả giận. Dù Vũ Nương hết sức tủi thân nhưng nàng vẫn hết lời giải thích cho ch ờng hiểu. Họ hàng, làng xóm bên vực cũng không ăn thua. Biết là vô tác dụng, nàng liền tìm đến cái chết để chứng minh sự trong sạch của mình. Sau khi Vũ Nương nhảy xuống sông, thì được chur tiên trong thủy cung thương mà cứu thoát, sống tại nơi thủy cung và gặp gỡ với Phan Lang - một người vốn sống cùng làng. Trước khi Phan Lang trở về, nàng gửi nhờ Phan Lang “một chiếc hoa vàng mà dặn”: “Nhờ nói hộ với chàng Trương, nếu còn nhớ chút tình xưa, nên lập một đàn giải oan ở bến sông, đốt cây thần đăng chiếu xuống nước, tôi sẽ hiện về”. Trương Sinh nghe Phan Lang kể, hiểu

rõ sự tình, vô cùng hối hận, liền lập đàn giải oan cho vợ. Vũ Nương hiện về trong làn khói mờ ảo, gia đình ba người được gặp nhau. Nhưng Vũ Nương lại không thể trở về sống cùng cha con Trương Sinh. Đến cuối cùng, Vũ Nương vẫn không có được hạnh phúc.

Với nghệ thuật kể chuyện hấp dẫn cũng như nghệ thuật xây dựng nhân vật. Vũ Nương đã được khắc họa tâm lý, tính cách thông qua đối thoại, lời tự bạch trong các hoàn cảnh khác nhau cũng như các yếu tố kì ảo. Từ đó Nguyễn Dữ đã vẽ nên chân dung đẹp để được hạnh phúc toàn tài của người phụ nữ phong kiến xưa mà đại diện tiêu biểu là nàng Vũ Nương.

Quả thật, Vũ Nương đã trở thành một nhân vật đại diện cho số phận bất hạnh của người phụ nữ trong xã hội phong kiến. Tác phẩm “Chuyện người con gái Nam Xương” đã đề cao vẻ đẹp phẩm chất của người phụ nữ cũng như bộc lộ tiếng nói thương cảm dành cho họ.

### **Bài văn mẫu 5:**

Đề tài về người phụ nữ chính là mảng đề tài quen thuộc trong thơ ca, đặc biệt là các tác phẩm trung đại. Nguyễn Du, Hồ Xuân Hương, Đoàn Thị Điểm chính là những cây bút tiêu biểu cho mảng đề tài này. Bên cạnh đó, Nguyễn Dữ cũng là một gương mặt tiêu biểu với những câu chữ viết về người phụ nữ đầy giá trị nhân văn.

Nguyễn Dữ là cây bút văn xuôi xuất sắc nhất của văn học thế kỷ XVI. Ông sống ở thời kỳ chế độ phong kiến bắt đầu bước vào giai đoạn suy vong, các cuộc chiến tranh giữa các tập đoàn phong kiến kéo dài liên miên gây đau khổ cho nhân dân. Vốn không đồng tình với chế độ phong kiến bất công, thối nát, ông đã thể hiện kín đáo tình cảm ấy của mình qua tác phẩm Truyền kì mạn lục gồm hai mươi truyện ngắn, trong đó tiêu biểu là Chuyện người con gái Nam Xương.

Theo lời kể của tác giả ngay từ đầu tác phẩm thì Vũ Nương là một người con gái thùy mị, nết na lại có tư dung tốt đẹp. Và những phẩm hạnh ấy đã được bộc lộ trong những hoàn cảnh khác nhau.

Trong cuộc sống gia đình, Vũ Nương là người vợ hiền thực. Nàng lấy chồng là Trương Sinh, vốn là một người ít học, lại có tính đa nghi, phòng ngừa quá mức. Vì thế, nàng đã biết lựa tính chồng, giữ cho khỏi bất hòa, gia đình luôn được trong ấm, ngoài êm. Ta thấy Vũ Nương quả là một người vợ hiền, có ý thức giữ gìn hạnh phúc gia đình. Thế rồi đất nước xảy ra nạn binh đao, Trương Sinh phải đi lính, nàng lại càng bộc lộ rõ hơn phẩm chất tốt đẹp của mình. Lời nói, lời dặn dò trong cảnh tiễn chồng của nàng đã khiến mọi người cảm động: chỉ xin ngày về mang theo hai chữ bình yên. Vũ Nương là người không ham danh vọng mà luôn khao khát hạnh phúc gia đình, không những thế, nàng còn hiểu, thông cảm cho nỗi vất vả gian lao của



chồng: chỉ e việc quân khó liệu, thế giặc khôn lường, giặc cuồng còn lẫn lút, quân triêu còn gian lao...

Thế rồi, nàng bày tỏ nỗi nhớ nhung khôn xiết của người vợ yêu chồng thủy chung: nhìn trăng soi thành cửa, lại sửa soạn áo rét, gửi người ải xa...

Khi xa chồng, Vũ Nương luôn làm tròn bổn phận của người vợ hiền, dâu thảo. Nàng sinh con, quán xuyến công việc gia đình, chăm sóc mẹ già đau ốm. Đặc biệt khi người mẹ mất, nàng đã lo ma chay chu đáo như với cha mẹ của mình. Qua lời trăng trối của bà mẹ trước lúc lâm nguy tác giả đã gửi gắm tình hình của mình đối với nhân vật Vũ Nương, khẳng định công lao, nhân cách của Vũ Nương đối với gia đình: Trời xét lòng lành, ban cho phúc đức, giống dòng tươi tốt, con cháu đông đàn, xanh kia quyết chẳng phụ con, cũng như con không phụ mẹ.

Ta thấy ở Vũ Nương tập trung những phẩm chất cao quý truyền thống của người phụ nữ Việt Nam. Nàng xứng đáng được hưởng cuộc sống hạnh phúc. Thế nhưng thực tế oan nghiệt đã đẩy nàng vào cảnh ngộ bất hạnh, éo le, oan khuất. Nàng vốn dĩ là một người phụ nữ rất mực thủy chung, vậy mà bây giờ đây lại bị nghi oan thất tiết. Chỉ vì lời nói vô tình ngây thơ của con trẻ mà Vũ Nương bị chồng ruồng rẫy, hắt hủi, đánh đập đuổi đi, bị gán cho tội nhục nhã nhất đối với đức hạnh của người phụ nữ. Trương Sinh quả thực đã hờ dờ, cả ghen, không cho vợ được thanh minh. Những lời bênh vực của bà con hàng xóm cùng những lời phân trần giải bày hết sức thâm tâm không cứu được nàng thoát khỏi nỗi nhục nhã, vì mất danh dự, Vũ Nương hết lòng hàn gắn hạnh phúc gia đình có nguy cơ tan vỡ bằng những lời than thấu tận trời xanh: Cách biệt ba năm giữ gìn một tiết. Tô son điểm phấn từng đỡ nguôi lòng, ngổ liễu tường hoa chưa hề bén gót.

Thế nhưng, lời lẽ không làm lung lay được thói độc đoán, gia trưởng hờ dờ của người chồng có máu ghen tuông mù quáng. Vũ Nương đã phải đau đớn, thất vọng đến tột cùng vì bị đối xử bất công, vì bất lực không có khả năng bảo vệ danh dự, niềm khát khao hạnh phúc gia đình bị tan vỡ: Nay đã bình rơi trâm gãy, mây tạnh mưa tan, sen rũ trong ao, liễu tàn trước gió... đâu còn có thể lại lên núi Vọng Phu kia nữa.

Thế nhưng, lời nguyện thắm thương của Vũ Nương không giúp nàng thoát khỏi án oan nghiệt ngã. Là một người phụ nữ có ý thức sâu sắc về phẩm giá, Vũ Nương đã quyết liệt tìm đến cái chết để bảo toàn danh dự chứ không chịu sống nhục. Nàng đã gieo mình xuống sông, kết thúc cuộc đời người phụ nữ bất hạnh.

Bằng cách xây dựng tình tiết truyện đặc sắc đầy kịch tính, tác giả cho ta thấy những cố gắng hết sức nhưng không thành của một người phụ nữ, để rồi phải chấp nhận số phận và nàng đã phải giải thoát kịch của cuộc đời mình bằng cái chết oan khuất. Sự việc này đã đẩy câu chuyện đến đỉnh điểm của sự việc. Đến khi Trương Sinh hiểu ra

nỗi oan của vợ cũng bằng sự việc hết sức ngẫu nhiên mà hợp lí. Đó là khi bé Đản chỉ Trương Sinh cái bóng trên tường chính là cha của mình. Điều đó có ý nghĩa tố cáo vô cùng mạnh mẽ đối với chế độ phong kiến, chỉ một cái bóng cũng có thể quyết định số phận một con người, đẩy người phụ nữ nết na bất hạnh vào bi kịch không lối thoát.

Qua việc xây dựng bi kịch của Vũ Nương, Nguyễn Dữ đã bày tỏ thái độ xót xa thương cảm cùng niềm trân trọng đối với người phụ nữ. Thông qua bi kịch của Vũ Nương, nhà văn phản ánh bi kịch chung về số phận người phụ nữ dưới chế độ phong kiến. Những người phụ nữ ấy nết na, đức hạnh như bị đối xử bất công, vô nhân đạo không có quyền sống hạnh phúc, không được che chở, bảo vệ số phận vô cùng mỏng manh, yếu ớt. Có lẽ vì thế mà truyện đã in sâu đậm vào trái tim người đọc, khiến ta mãi day dứt, xót xa, trào dâng niềm thương cảm nghẹn ngào.

### **Bài văn mẫu 6:**

"Chuyện người con gái Nam Xương" rút trong tác phẩm "Truyền kì mạn lục", áng văn xuôi viết bằng chữ Hán của Nguyễn Dữ trong thế kỉ 16. Một kiệt tác văn chương cổ được ca ngợi là "thiên cổ kì bút". Truyện kể lại một câu chuyện truyền kì có nhiều yếu tố hoang đường lưu truyền trong dân gian về bi kịch gia đình ở Nam Xương có dòng sông Hoàng Giang vào cuối thế kỉ 14, đầu thế kỉ 15, một thời loạn lạc, đầy biến động. Nhân vật Vũ Nương là người con gái bạc mệnh đáng thương đó có bao phẩm chất tốt đẹp tiêu biểu cho đức hạnh của người phụ nữ trong xã hội phong kiến ngày xưa.

Tên của nàng là Vũ Thị Thiết, quê ở Nam Xương, thuộc phủ Lí Nhân, tỉnh Hà Nam ngày nay. Xuất thân trong một gia đình "kẻ khó", nhưng Vũ Nương vừa có nhan sắc vừa có đức hạnh: "tính đã thùy mị, nết na, lại thêm có tư dung tốt đẹp". Nàng là một cô gái danh giá nên Trương Sinh, con nhà hào phú "mến vì dung hạnh" đã xin với mẹ đem trăm lạng vàng cưới về. Trong đạo vợ chồng, Vũ Nương là một người phụ nữ thông minh, đôn hậu, biết chồng có tính "đa nghi", nàng đã "giữ gìn khuôn phép" không để xảy ra cảnh vợ chồng phải "thất hòa", sống giữa thời loạn lạc Trương Sinh phải tòng quân đi chinh chiến ở biên ải xa xôi. Buổi tiễn chồng ra trận, Vũ Nương đã rót chén rượu đầy chúc chồng "được hai chữ bình yên": nàng chẳng mong được đeo ấn phong hầu mặc áo gấm trở về quê cũ... Ước mong của nàng thật bình dị, vì nàng đã coi trọng hạnh phúc gia đình hơn mọi công danh phù phiếm ở đời. Những năm tháng xa cách, Vũ Nương thương nhớ chồng khôn xiết kể: "... mỗi khi thấy bướm lượn đầy vườn, mây che kín núi, thì nỗi buồn góc bể chân trời không thể nào ngăn được". Tâm trạng nhớ thương đau buồn ấy của Vũ Nương cũng là tâm trạng chung của những người chinh phụ trong mọi thời loạn lạc xưa nay:

... "Nhớ chàng đàng đẵng đường lên bằng trời  
 Trời thăm thăm xa vời khôn thấu  
 Nỗi nhớ chàng đau đáu nào xong..."

(Chinh phụ ngâm)

Thể hiện tâm trạng ấy, Nguyễn Dữ vừa cảm thông với nỗi đau khổ của Vũ Nương, vừa ca ngợi tấm lòng thủy chung thương nhớ đợi chờ chông của nàng. Vũ Nương là một phụ nữ đảm đang, giàu tình thương. Chồng ra trận mới được một tuần thì nàng sinh ra một đứa con trai đặt tên là Đản. Mẹ chồng già yếu, ốm đau, nàng "hết sức thuốc thang", "ngọt ngào khôn khéo khuyên lơn". Vừa phụng dưỡng mẹ già, vừa chăm sóc nuôi dạy con thơ. Lúc mẹ chồng qua đời, nàng đã "hết lời thương xót", việc ma chay tế lễ được lo liệu, tổ chức rất chu đáo "như đối với cha mẹ đẻ mình". Qua đó, ta thấy trong Vũ Nương cùng xuất hiện 3 con người tốt đẹp: nàng dâu hiếu thảo, người vợ đảm đang thủy chung, người mẹ hiền đôn hậu. Đó là hình ảnh người phụ nữ lí tưởng trong xã hội phong kiến ngày xưa.

Qua năm sau, "việc quân kết thúc, Trương Sinh từ miền xa chinh chiến trở về. Thế nhưng, Vũ Nương không được hưởng hạnh phúc trong cảnh vợ chồng sum họp. Chỉ vì chuyện chiếc bóng qua miệng đứa con thơ mới tập nói, mà Trương Sinh đinh ninh là vợ hư, đã "mắng nhiếc" và "đánh đuổi đi". Vốn là một kẻ vô học lại hồ đồ vũ phu. Trương Sinh đã bỏ ngoài tai mọi lời "bày tỏ" của vợ, mọi sự "biện bạch" của họ hàng làng xóm. Vũ Nương đã bị chồng đẩy vào bi kịch, bị vu oan là người vợ "mất nết hư ân". Vũ Nương phải nhảy xuống sông Hoàng Giang tự tử để tỏ rõ là người phụ nữ "đoan trang giữ tiết, minh bạch gìn lòng", mãi mãi soi tỏ với đời "vào nước xin làm ngọc Mị Nương, xuống đất xin là cỏ Ngu Mĩ". Bi kịch Vũ Nương là bi kịch gia đình từ chuyện chồng con, nhưng nguyên nhân sâu xa là do chiến tranh loạn lạc đã gây nên. Chỉ một thời gian ngắn, sau khi Vũ Nương tự tử, một đêm khuya dưới ngọn đèn, chợt đứa con nói rằng: "Cha Đản lại đến kia kìa!". Lúc bấy giờ Trương Sinh "mới tỉnh ngộ thấu nỗi oan của vợ, nhưng việc trót đã rồi. Người đọc xưa nay cũng chỉ biết thở dài, cùng Nguyễn Dữ xót thương cho người con gái Nam Xương và bao phụ nữ bạc mệnh khác trong cõi đời. Vũ Nương tự tử, nàng cũng chẳng oán chồng con "rày xin chén nước cho người thác oan" (Truyện Kiều).

Phần cuối truyện đậm đặc tính chất hoang đường. Nào là Phan Lang nằm mộng thấy người con gái áo xanh đến kêu xin tha mạng. Phan Lang được biếu một con rùa mai xanh nhưng không giết thịt mà đem thả con rùa xuống sông. Nào là Phan Lang bị chết đuối, xác giạt vào động rùa ở hải đảo. Linh Phi vợ vua biển Nam Hải lấy khăn dầu mà lau, thuốc thần mà đỡ. Phan Lang sống lại. Linh Phi mở tiệc ở gác Triều Dương để thết đãi Phan Lang, ân nhân cứu sống mình ngày xưa. Tình tiết Phan Lang gặp Vũ Nương tại bữa tiệc của Linh Phi. Vũ Nương khóc khi nghe Phan Lang nhắc lại nhà cửa, phần mộ của tiên nhân. Tình tiết Vũ Nương gửi Phan Lang chiếc hoa tai vàng và dặn chồng lập đàn tràng ở bến Hoàng Giang. Hình ảnh Vũ Nương ngẩng kiêu

hoa, phía sau có năm mươi chiếc xe cờ tán vông lọng rực rỡ đầy sông, lúc ẩn, lúc hiện... là những chi tiết hoang đường, nhưng đã tô đậm nỗi đau của người phụ nữ bạc mệnh... yên phận hẩm hiu, và có giá trị tố cáo lễ giáo phong kiến vô nhân đạo. Câu nói của ma Vũ Nương giữa dòng sông vọng vào: "Đa tạ tình chàng, thiếp chẳng thể trở về nhân gian được nữa" đã làm cho giá trị nhân đạo của truyện thêm phần bi thiết. Nỗi ân tình của Vũ Nương đã được minh oan và giải tỏa? nhưng âm - dương đã đôi đường cách trở, nàng chẳng thể trở lại dương gian, chẳng bao giờ còn được làm vợ, làm mẹ nữa. Bé Đản mãi mãi là đứa con mồ côi mẹ.

Tóm lại, Vũ Nương là một người con gái dung hạnh mà bạc mệnh. Nguyễn Dữ đã kể lại cuộc đời oan khổ của nàng với bao tình xót thương sâu sắc. Tuy mang yếu tố hoang đường, nhưng áng văn "Chuyện người con gái Nam Xương" giàu giá trị nhân đạo. Nhân vật Vũ Nương là một điển hình cho bi kịch của người phụ nữ trong gia đình và xã hội. Người đọc càng thêm xúc động khi nhớ lại vần thơ của vua Lê Thánh Tông trong bài "Lại bài viếng Vũ Thị":

... "Chứng quả đã đôi vàng nhật nguyệt,  
Giải oan chẳng lọ mấy đàn tràng..."

### **Bài văn mẫu 7:**

"Chuyện người con gái Nam Xương" là một trong hai mươi truyện của "Truyện kì mạn lục". Qua câu chuyện về cuộc đời và cái chết thương tâm của Vũ Nương, truyện đã thể hiện niềm cảm thương sâu sắc đối với số phận của người phụ nữ Việt Nam trong xã hội phong kiến xưa.

Câu chuyện về Vũ Nương phản ánh cuộc đời đau khổ và bi thảm của Vũ Nương - người phụ nữ dưới chế độ xã hội phong kiến. Nàng phải tự vẫn để minh oan cho sự thủy chung của mình. Trước hết, khi đọc truyện, người đọc sẽ cảm nhận được vẻ đẹp của Vũ Nương - một người phụ nữ nết na, đức hạnh: một người con dâu hiếu thảo, một người vợ rất mực đảm đang, nhân hậu, giàu đức khiêm tốn.

Sau khi kết hôn với Trương Sinh, trong cuộc sống gia đình, nàng luôn biết giữ gìn khuôn phép "chẳng lúc nào vợ chồng phải đến thất hoà" dù Trương Sinh - chồng của nàng, tuy là con nhà hào phú, lại ít học, đa nghi quá sức. Sự khiêm nhường, cam chịu của Vũ Nương là điều kiện tạo nên sự đầm ấm của gia đình, mặc cho chế độ nam quyền độc đoán đè nặng trong đầu óc kẻ vị kỷ ít học như chồng mình.

Đến khi chồng phải đi lính, nàng cùng không nửa lời oán trách mà còn ân cần, dịu dàng dặn dò: "Lang quân đi chuyến này, thiếp chẳng dám mong được đeo ấn hầu, mặc áo gấm trở về quê cũ, chỉ xin ngày về mang theo được hai chữ bình yên, thế là đủ rồi...". Vũ Nương không mong muốn chồng trở về với vinh hoa phú quý hay công danh sự nghiệp, mà nàng chỉ mong muốn bình yên". Một ước mong giản dị

nhưng lại thể hiện được tình yêu thương sâu sắc dành cho chồng. Bởi bước ra nơi chiến trường là đối đầu với hiểm nguy, chết chóc. Nên hy vọng chồng có thể trở về bình yên chính là đi đầu thiết thực nhất.

Khi chồng vào lính, Vũ Nương một mình đảm đang, nuôi dạy con thơ, chăm sóc thuốc thang cho mẹ chồng đau yếu, làm ma chay tống tang khi mẹ chồng qua đời. Vũ Nương giữ tròn hiếu đạo với mẹ chồng, giữ trọn tình nghĩa với chồng. Cái thói đời xưa nay thường không thể hoà hợp giữa mẹ chồng nàng dâu, nhất là trong gia đình phong kiến. Thế nhưng, dù chỉ có hai mẹ con sống với nhau nhưng nàng xem mẹ chồng như mẹ đẻ, đi đâu đó còn được thể hiện qua lời trăng trối của mẹ chồng nàng trước khi bà qua đời: “Xanh kia sẽ chẳng phụ con cũng như con đã chẳng phụ mẹ ...”. Cả sự chu đáo của Vũ Nương trong việc ma chay, cúng lễ đã thể hiện tấm lòng thơm thảo của người con dâu đáng quý như Vũ Nương. Lòng chung thủy của Vũ Nương còn được thể hiện ở hành động nuôi con, chờ chồng suốt những tháng ngày Trương Sinh đi lính mà chưa rõ mặt con. Chỉ có hai mẹ con côi cút đùm bọc, gắn bó. Cậu bé Đản thơ ngây, đêm đến được mẹ chỉ vào cái bóng của mình trên tường gọi là cha (đó là một cách dỗ dành con ngủ thật hồn nhiên nhưng sau đó lại là nguyên nhân gây ra cái tội thật vô tình).

Nỗi hăm oan không được quyên nói, suy xét cho ra là bởi con người độc đoán, lại có tính đa nghi, vũ phu như Trương Sinh. Khi Trương Sinh đi lính trở về, vì nghe lời đứa con thơ dại mà đã gây nên nỗi oan tày trời cho Vũ Nương. Bị chồng ghen tuông vô cớ, bao nhiêu lời giải bày của Vũ Nương và lời khuyên ngăn của láng giềng, bà con, cô bác, Trương Sinh vẫn không tin và định ninh là “vợ hư”, mỗi nghi ngờ càng ngày càng lún sâu không có cách gì gỡ ra được. Chàng mắng nhiếc vợ thật thậm tệ rồi “đánh đuổi nàng đi”. Nhưng không có cách nào để giải bày, thất vọng bởi hạnh phúc - niềm vui “nghĩ gia nghi thất” không còn nữa, nàng phải tìm đến cái chết để minh oan. Hành động tự vẫn là thái độ cuối cùng nàng được phép bởi không thể giải bày được với chồng, tiết hạnh của nàng sẽ bị hoen ố, biết bao giờ phai mờ đi trong tâm trí của chồng.

Một người vợ hiền lành, đàng tiết nghĩa, thủy chung phải chết đuối không có tội tình gì. Mãi đến sau cái chết đó, người chồng mới hiểu nỗi oan ức của vợ mình thì đã quá muộn. Chính sự độc đoán của người đàn ông trong gia đình phong kiến mà Nho giáo nuôi dưỡng dung túng là đê tài mà Nguyễn Dữ muốn phê phán.

Thân phận của Vũ Nương cũng là thân phận của biết bao người phụ nữ trong xã hội xưa:

*“Đau đớn thay phận đàn bà  
Lời rằng bạc mệnh cũng là lời chung”*

Cái chết của Vũ Nương là lời tố cáo thói ghen tuông ích kỷ, sự hờ dờ, vũ phu của đàn ông - người chồng vô học, đa nghi như Trương Sinh. Đó cũng là lời tố cáo luật lệ phong kiến hà khắc dung túng cho sự độc ác, bất công - “chế độ nam quyền” dưới thời phong kiến ngự trị.

Như vậy, tác phẩm “Chuyện người con gái Nam Xương” đã giúp người đọc hiểu rõ hơn về số phận của người phụ nữ trong xã hội phong kiến. Đồng thời qua đó gửi gắm những giá trị hiện thực và nhân đạo cao cả.

### **Bài văn mẫu 8:**

Viết về người phụ nữ - một đề tài không còn mới lạ trong văn học. Nền văn học trung đại Việt Nam phải kể đến các tác giả như Nguyễn Du, Hồ Xuân Hương, Đoàn Thị Điểm... chính là những cây bút tiêu biểu cho mảng đề tài này. Bên cạnh đó, Nguyễn Dữ cũng là một gương mặt tiêu biểu với những câu chữ viết về người phụ nữ đầy giá trị nhân văn với tác phẩm “Chuyện người con gái Nam Xương” qua hình ảnh nhân vật Vũ Nương.

Nhà văn Nguyễn Dữ là cây bút văn xuôi xuất sắc nhất của văn học thế kỷ XVI. Ông sống ở thời kỳ chế độ phong kiến bắt đầu bước vào giai đoạn suy vong, các cuộc chiến tranh giữa các tập đoàn phong kiến kéo dài liên miên gây đau khổ cho nhân dân. Vốn không đồng tình với chế độ phong kiến bất công, thối nát, ông đã thể hiện kín đáo tình cảm ấy của mình qua tác phẩm Truyện kỳ mạn lục gồm hai mươi truyện ngắn. Chuyện người con gái Nam Xương là một trong hai mươi truyện trên.

Theo lời kể của tác giả ngay từ đầu tác phẩm thì Vũ Nương là một người con gái thùy mị, nết na lại có tư dung tốt đẹp. Và những phẩm hạnh ấy đã được bộc lộ trong những hoàn cảnh khác nhau. Trong cuộc sống gia đình, Vũ Nương là người vợ hiền thực. Chồng nàng là Trương Sinh - con nhà hào phú nhưng ít học, lại có tính đa nghi, phòng ngừa quá mức. Vì thế, nàng đã biết lựa tính chồng, giữ cho khỏi bất hòa, gia đình luôn được trong ấm, ngoài êm. Ta thấy Vũ Nương quả là một người vợ hiền, có ý thức giữ gìn hạnh phúc gia đình. Nhưng rồi chiến tranh xảy ra, Trương Sinh phải đi lính, gia đình phải ly tán. Nhưng nàng lại càng bộc lộ rõ hơn phẩm chất tốt đẹp của mình. Lời nói, lời dặn dò trong cảnh tiễn chồng của nàng đã khiến mọi người cảm động: chỉ xin ngày về mang theo hai chữ bình yên. Vũ Nương là người không ham danh vọng mà luôn khao khát hạnh phúc gia đình, không những thế, nàng còn hiểu, thông cảm cho nỗi vất vả gian lao của chồng: “Chỉ e việc quân khó liệu, thế giặc khôn lường, giặc cuồng còn lẫn lút, quân triều còn gian lao...”. Thế rồi, nàng bày tỏ nỗi nhớ nhung khôn xiết của người vợ yêu chồng thủy chung: nhìn trăng soi thành của, lại sửa soạn áo rét, gửi người ải xa...

Khi xa chồng, Vũ Nương luôn làm tròn bổn phận của người vợ hiền, dâu thảo. Nàng sinh con, quán xuyến công việc gia đình, chăm sóc mẹ già đau ốm. Đặc biệt khi

người mẹ mất, nàng đã lo ma chay chu đáo như với cha mẹ của mình. Qua lời trăng trối của bà mẹ trước lúc lâm nguy tác giả đã gửi gắm tình hình của mình đối với nhân vật Vũ Nương, khẳng định công lao, nhân cách của Vũ Nương đối với gia đình: “Trời xét lòng lành, ban cho phúc đức, giống dòng tươi tốt, con cháu đông đàn, xanh kia quyết chẳng phụ con, cũng như con không phụ mẹ”. Như vậy, ở nhân vật Vũ Nương tập trung những phẩm chất cao quý truyền thống của người phụ nữ Việt Nam.

Những tưởng vì thế mà nàng sẽ được hưởng cuộc sống hạnh phúc. Nhưng thực tế oan nghiệt đã đẩy nàng vào cảnh ngộ bất hạnh, éo le, oan khuất. Nàng vốn dĩ là một người phụ nữ rất mực thủy chung, vậy mà bây giờ đây lại bị nghi oan thất tiết. Chỉ vì lời nói vô tình ngây thơ của con trẻ mà Vũ Nương bị chồng ruồng rẫy, hắt hủi, đánh đập đuổi đi, bị gán cho tội nhục nhã nhất đối với đức hạnh của người phụ nữ. Trương Sinh quả thực đã hờ dờ, cả ghen, không cho vợ được thanh minh. Những lời bênh vực của bà con hàng xóm cùng những lời phân trần giải bày hết sức thâm tâm không cứu được nàng thoát khỏi nỗi nhục nhã, vì mất danh dự, Vũ Nương hết lòng hàn gắn hạnh phúc gia đình có nguy cơ tan vỡ bằng những lời than thấu tận trời xanh: “Cách biệt ba năm giữ gìn một tiết. Tô son điểm phấn từng đỡ nguôi lòng, ngõ liễu tường hoa chưa hề bén gót”.

Mọi lời lẽ biện minh không làm lung lay được thói độc đoán, gia trưởng hờ dờ của người chồng có máu ghen tuông mù quáng. Vũ Nương đã phải đau đớn, thất vọng đến tột cùng vì bị đối xử bất công, vì bất lực không có khả năng bảo vệ danh dự, niềm khát khao hạnh phúc gia đình bị tan vỡ. Nàng tìm đến bên bờ sông Hoàng Giang mà than rằng: “Kể bạc mệnh này duyên phận hẩm hiu... Nay đã bình rơi trâm gãy, mây tạnh mưa tan, sen rũ trong ao, liễu tàn trước gió... đâu còn có thể lại lên núi Vọng Phu kia nữa”.

Thế nhưng, lời nguyền thảm thương của Vũ Nương không giúp nàng thoát khỏi án oan nghiệt ngã. Là một người phụ nữ có ý thức sâu sắc về phẩm giá, Vũ Nương đã quyết liệt tìm đến cái chết để bảo toàn danh dự chứ không chịu sống nhục. Nàng đã gieo mình xuống sông, kết thúc cuộc đời người phụ nữ bất hạnh.

Bằng cách xây dựng tình tiết truyện đặc sắc đầy kịch tính, tác giả cho ta thấy những cố gắng hết sức nhưng không thành của một người phụ nữ, để rồi phải chấp nhận số phận và nàng đã phải giải thoát kịch của cuộc đời mình bằng cái chết oan khuất. Sự việc này đã đẩy câu chuyện đến đỉnh điểm của sự việc. Đến khi Trương Sinh hiểu ra nỗi oan của vợ cũng bằng sự việc hết sức ngẫu nhiên mà hợp lý. Đó là khi bé Đản chỉ Trương Sinh cái bóng trên tường chính là cha của mình. Điều đó có ý nghĩa tố cáo vô cùng mạnh mẽ đối với chế độ phong kiến, chỉ một cái bóng cũng có thể quyết định số phận một con người, đẩy người phụ nữ nết na bất hạnh vào bi kịch không lối thoát.

Như vậy, với việc xây dựng nhân vật Vũ Nương, nhà văn đã bộc lộ niềm thương cảm sâu sắc dành cho những người phụ nữ trong xã hội xưa. Đồng thời Nguyễn Dữ cũng muốn phê phán xã hội phong kiến đã đẩy cuộc đời họ rơi vào bi kịch.

### **Bài văn mẫu 9:**

“Truyện kì mạn lục” là tập truyện viết theo thể loại truyện kì, được đánh giá là “thiên cổ tùy bút”, “áng văn hay của bậc đại gia”. Truyện đã đánh dấu một bước phát triển vượt bậc của văn xuôi tự sự chữ Hán trong nền văn học trung đại Việt Nam ở thế kỉ XVI. Trong đó, “Chuyện người con gái Nam Xương” là một trong các truyện độc đáo, tiêu biểu viết về số phận bất hạnh của người phụ nữ đương thời. Điều này được thể hiện qua nhân vật Vũ Nương.

“Chuyện người con gái Nam Xương” có nguồn gốc từ chuyện kể dân gian là “Vợ chàng Trương”, là thiên thứ mười sáu trong tổng số hai mươi thiên truyện của “Truyện kì mạn lục”. Nhân vật chính trong tác phẩm là Vũ Nương, một người phụ nữ trung trinh, tiết hạnh, đẹp người, đẹp nết nhưng lại bị chồng nghi oan thất tiết. Do không có cơ hội để minh oan, giải bày, Vũ Nương đành phải nhảy sông tự vẫn để chứng minh sự trong sạch của mình. Kết thúc truyện là hình ảnh Vũ Nương hiện về thấp thoáng lúc ẩn, lúc hiện giữa lòng sông nói lời tạ từ rồi biến mất. Đó là bi kịch của rất nhiều những người phụ nữ bất hạnh khi mà hạnh phúc gia đình chính là chỗ dựa vững chắc cho họ, giờ đây đã tan thành mây khói, mất đi chỗ dựa cuộc sống, họ lâm vào bi kịch và cái chết là con đường giải thoát duy nhất để họ kết thúc bi kịch của chính mình. Vì thế, truyện không đơn thuần dừng lại ở sự phản ánh hiện thực mà còn tố cáo hiện thực, đứng lên niềm khao khát hạnh phúc của người phụ nữ trong một xã hội công bằng, văn minh.

Trước hết, Vũ Nương là một người con gái đẹp người, đẹp nết, đại diện cho vẻ đẹp của người phụ nữ thời kì phong kiến: “tính đã thùy mị nết na, lại thêm tư dung tốt đẹp”. Trương Sinh vì cảm mến cái dung hạnh ấy nên đã xin mẹ trăm lạng vàng để cưới về làm vợ. Sau đó, nhà văn tập trung làm nổi bật vẻ đẹp đức hạnh của nàng, bằng việc đặt Vũ Nương vào rất nhiều hoàn cảnh, tình huống và các mối quan hệ xung quanh như với chồng, với mẹ chồng và với đứa con trai tên là Đản.

Đầu tiên là Vũ Nương trong mối quan hệ với chồng là Trương Sinh. Nàng hiện lên là một người vợ nhất mực thủy chung, yêu thương chồng tha thiết. Trong cuộc sống vợ chồng bình thường, khi mới lấy nhau, nàng hiểu tính chồng có thói đa nghi, thường đề phòng vợ quá mức nên Vũ Nương đã cư xử khéo léo, đúng mực, nhường nhịn và giữ đúng khuôn phép, không bao giờ để xảy ra nổi bất hòa trong gia đình. Vì thế, chúng ta có thể thấy, nàng là người phụ nữ hiểu chồng, biết mình và rất đức hạnh. Khi người chồng chuẩn bị đi lính, Vũ Nương rót chén rượu đầy và dặn dò Trương Sinh bằng những lời nói đầy nghĩa tình, thấm thiết. Nàng không mong vinh hiển, chỉ cần chồng mang về hai chữ “bình yên”. Ở nhà, Vũ Nương nhớ thương chồng da



diệt. Mỗi lần thấy “bướm lượn đầy vườn, mây che kín núi” nàng lại cảm thấy “thôn thức tâm tình”, nhớ thương chồng nơi biên ải xa xôi. Tiết hạnh của nàng còn được khẳng định khi nàng bị chồng nghi oan: “cách biệt ba năm, giữ trọn một tiết. Tô son điểm phấn từng đã nguôi lòng, ngõ liễu tường hoa chưa hề bén gót...”. Khi Trương Sinh đi lính trở về, một mực khẳng khái cho rằng nàng thất tiết, Vũ Nương đã ra sức phân trần để cho chồng hiểu, nói lên thân phận của mình, nhắc tới tình nghĩa phu thê và khẳng định một lòng nhất mực thủy chung, son sắt với chồng. Thậm chí, nàng còn cầu xin chồng “đừng nghi oan cho thiếp”. Có nghĩa là Vũ Nương đang ra sức giữ gìn, hàn gắn hạnh phúc gia đình đang có nguy cơ tan vỡ. Điều đó cho thấy nàng thực sự rất trân trọng hạnh phúc gia đình mà mình đang có và càng làm nổi bật lên niềm khát khát hướng tới hạnh phúc gia đình ấm êm của người phụ nữ Vũ Nương.

Tiếp đến, Vũ Nương trong mối quan hệ với mẹ chồng và bé Đản. Nàng hiện lên là một người con hiếu thảo, một người mẹ rất mực tâm lý, yêu thương con cái. Chồng đi lính, ở nhà, nàng một mình sinh con, nuôi dạy con, vừa đóng vai trò là một người mẹ, lại vừa đóng vai trò là một người cha. Nàng sợ con mình thiếu thôn tình cảm của người cha nên đêm đêm thường mượn bóng mình, chỉ vào tường mà bảo là cha Đản. Nàng thay chồng làm tròn bổn phận, trách nhiệm của một người con hiền, dâu thảo: chăm sóc, thuốc thang, lễ bái, hết lòng khuyên lơn mẹ chồng. Đến khi mẹ chồng mất, nàng tổ chức ma chay tế lễ chu đáo như với cha mẹ đẻ của mình vậy. Vì thế, bà mẹ chồng đã viện cả trời xanh để chứng minh cho lòng hiếu thảo của cô con dâu: “Xanh kia quyết chẳng phụ con cũng như con đã chẳng phụ mẹ”. Điều đó đã cho thấy nhân cách và công lao to lớn của Vũ Nương đối với gia đình nhà chồng này.

Như vậy, một người phụ nữ đẹp người, đẹp nết đảm đang, hiếu thảo, nhất mực thủy chung và hết lòng vun vén, trân trọng hạnh phúc gia đình như thế, đáng lẽ ra phải được hưởng hạnh phúc trọn vẹn nhưng thật éo le và nghịch lý thay nàng lại phải chịu một cuộc sống gia đình bất hạnh và phải chết trong đau đớn, xót xa, đầy nước mắt. Đó là khi Trương Sinh sau ba năm đi lính trở về, bé Đản không chịu nhận cha, nghe lời nói của con: “Trước đây, thường có một người đàn ông, đêm nào cũng đến, mẹ Đản đi cũng đi, mẹ Đản ngủ cũng ngủ, nhưng chẳng bao giờ bế Đản cả”, Trương Sinh cho rằng “vợ hư”. Mặc dù Vũ Nương đã tìm cách để giải thích lại thêm họ hàng, làng xóm bên vực và biện bạch cho nàng nhưng mối nghi ngờ vợ của Trương Sinh ngày càng sâu, không có gì gỡ ra được. Cuối cùng “cái thú vui nghi gia nghi thất” đã không còn ” bình rơi trâm gãy, mây tạnh mưa tan, sen rũ trong ao, liễu tàn trước gió”, cả nỗi đau chờ chồng đến hóa đá cũng không còn có thể được nữa “đâu còn có thể lại lên núi Vọng Phu kia nữa”. Nàng đã trầm mình xuống dòng nước Hoàng Giang lạnh lẽo. Đó là hành động quyết liệt để bảo toàn danh dự, nhân phẩm trong một nỗi đau tuyệt vọng cùng cực, đau đớn.

Vậy đâu là nguyên nhân dẫn tới cái chết oan nghiệt của Vũ Nương. Đó trước hết là do chi tiết cái bóng và những lời nói ngây thơ của bé Đản. Nhưng nguyên nhân sâu xa đằng sau đó là từ người chồng đa nghi, vũ phu. Ngay từ đầu truyện, nhà văn đã

giới thiệu Trương Sinh là “con nhà hào phú nhưng không có học”, lại có tính đa nghi, đối với vợ thì hay phòng ngừa quá mức, thiếu cả lòng tin và tình thương với người tay ấp má kề với mình. Đó chính là mầm mống của bi kịch đẽ r ỗ trong hoàn cảnh đi lính ba năm xa nhà, xa vợ, thói ghen tuông, ích kỷ của bản thân chàng nổi lên và giết chết người vợ của mình. Đồng thời, chế độ phong kiến hà khắc, nam quyền độc đoán đã dung túng cho thói gia trưởng của người đàn ông, cho phép người đàn ông có thể đối xử tệ bạc với người phụ nữ của mình. Và người phụ nữ không có quyền được lên tiếng, không có quyền tự bảo vệ ngay cả khi có “họ hàng, làng xóm bên vực và biện bạch cho”... Tất cả đã đẩy Vũ Nương – người phụ nữ đương thời vào con đường bi kịch, phá tan đi những hạnh phúc gia đình của người phụ nữ, d ẫn đẩy họ vào con đường cùng không lối thoát.

Cuối truyện, Vũ Nương hiện về thấp thoáng trên chiếc kiệu hoa giữa dòng, v ỡng lọng, cò kiệu rực rỡ đ ầy sông, nàng nói lời đa tạ Linh Phi và tạ từ Trương Sinh r ỗ biển mất. Đây là những chi tiết, hình ảnh thể hiện sự sáng tạo của Nguyễn Dữ. Kết thúc truyện như thế, không chỉ giúp hoàn thiện thêm nét đẹp tính cách của nhân vật mà còn chứng tỏ Vũ Nương vô tội. Ở thế giới bên kia, nàng được đối xử xứng đáng với phẩm giá của mình. Vì thế, Nguyễn Dữ đã đáp ứng được ước mơ của con người về sự bất tử, sự chiến thắng của cái thiện, cái đẹp, thể hiện nỗi khát khao hạnh phúc trong một cuộc sống công bằng, hạnh phúc cho những con người lương thiện, đặc biệt là người phụ nữ đương thời.

Với nghệ thuật kể chuyện độc đáo, xen lẫn giữa hiện thực và kì ảo, giữa tình tiết đời thường với sự sáng tạo của nhà văn, Nguyễn Dữ đã khắc họa thành công hình tượng nhân vật Vũ Nương – người đại diện cho bi kịch bất hạnh của người phụ nữ. Qua đó, chúng ta thấy được tấm lòng nhân đạo sâu sắc giàu tình yêu thương con người của nhà văn Nguyễn Dữ.

## *Dàn ý phân tích nhân vật Vũ Nương ngắn gọn*

### **I. Mở bài**

- Giới thiệu nhà văn Nguyễn Dữ, tác phẩm “Chuyện người con gái Nam Xương”.
- Giới thiệu về nhân vật Vũ Nương - nhân vật chính của truyện.

### **II. Thân bài**

#### **1. Hoàn cảnh sống của Vũ Nương**

- Xã hội phong kiến Nam quyền với những bất công với người phụ nữ.
- Chiến tranh loạn lạc xảy ra chia cắt nhiều gia đình.

## 2. Vẻ đẹp của Vũ Nương

- Vũ Nương là người vợ hiền, khuôn phép: biết chồng đa nghi nên hết sức giữ gìn khuôn phép, khi chồng phải đi lính thì không mong công danh mà chỉ hy vọng chồng trở về bình an, hết lòng chung thủy chờ đợi chồng.
- Vũ Nương là người con dâu hiếu thảo, người vợ yêu thương con hết mực: chăm sóc mẹ chồng lúc ốm đau, khi mẹ chồng chết lo tang như đối với mẹ đẻ, thương con phải xa cha từ nhỏ...

## 3. Số phận của Vũ Nương

- Không được quyết định cuộc đời mà phải chịu sự sắp xếp của cha mẹ: hôn nhân không môn đăng hộ đối.
- Lấy chồng nhưng phải chịu sự chia ly bởi chiến tranh.
- Bị chồng nghi là thất tiết, phải lấy cái chết để chứng minh sự trong sạch.
- Khi chết rồi, muốn trở về bên gia đình nhưng không được nữa.

## 4. Nghệ thuật

- Nghệ thuật kể chuyện độc đáo cho thấy chân dung người phụ nữ với vẻ đẹp toàn diện.
- Nghệ thuật xây dựng nhân vật: miêu tả tâm lí, nội tâm nhân vật Vũ Nương thông qua đối thoại, độc thoại...
- Yếu tố kì ảo góp phần xây dựng cốt truyện.

## III. Kết bài

- Vũ Nương là nhân vật tiêu biểu cho người phụ nữ trong xã hội cũ.
- “Chuyện người con gái Nam Xương” nói riêng, “Truyện kì mạn lục” nói chung gửi gắm nhiều ý nghĩa nhân văn sâu sắc.

*Sơ đồ tư duy phân tích nhân vật Vũ Nương sáng tạo, dễ hiểu*

**Sơ đồ tư duy mẫu 1:**



**Sơ đồ tư duy mẫu 2:**

